

		<i>Tài liệu tham khảo</i>	Nguồn TLTK phong phú, chính thống; danh mục TLTK được sắp xếp hợp lý và đúng yêu cầu, các chú dẫn được trích dẫn đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK khá phong phú, chính thống; 1/3 TLTK chưa được sắp xếp đúng quy định và một số trích dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK chưa phong phú, một số tài liệu thiếu tính chính thống; khoảng 1/2 TLTK bị sắp xếp lộn xộn và thiếu các chú dẫn theo thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, đa số không chính thống; khoảng 2/3 mục trích dẫn TLTK và các chú dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, không chính thống; sắp xếp TLTK và các chú dẫn không đúng thể thức quy định.	10%
		<i>Lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, hình thức trình bày</i>	Không có lỗi về ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt súc tích, mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	Còn một số ít lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	Khá nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt thiếu mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ tương đối rõ ràng, đúng quy định.	Nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt lủng củng, tối nghĩa; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ chưa rõ ràng, chưa đúng quy định.	Còn rất nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; văn phong không phù hợp, câu văn lủng củng, tối nghĩa; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không rõ ràng, không đúng quy định.	5%
3	Nội dung	<i>Luận điểm</i>	Có đưa ra quan điểm cá nhân có tính khoa học và sáng tạo; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	Có đưa ra quan điểm cá nhân có tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng.	Có đưa ra quan điểm cá nhân nhưng tính khoa học không cao; nêu luận điểm tương đối rõ ràng, phân tích chưa toàn diện.	Chưa đưa ra được quan điểm cá nhân; nêu luận điểm nhưng không phân tích.	Không đưa ra được quan điểm cá nhân và luận điểm mà chỉ tổng hợp từ các nguồn TLTK.	10%
		<i>Dẫn chứng</i>	Nêu và phân tích dẫn chứng một cách logic, khoa học, bảo vệ được luận điểm.	Có nêu nhưng chưa phân tích chi tiết các dẫn chứng dù có thể phân nào đó bảo vệ được luận điểm.	Chỉ nêu và không phân tích dẫn chứng, không có sự kết nối tương quan giữa luận điểm và dẫn chứng.	Có rất ít dẫn chứng, hoàn toàn không có sự kết nối tương quan giữa luận điểm và dẫn chứng.	Không có dẫn chứng minh họa.	10%
PHẦN 2. BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP								

1	Thuyết trình	Bố cục	Bố cục đầy đủ các mục so với quy định	Bố cục thiếu tối đa 2 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 3 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 4 mục so với quy định	Bố cục lủng củng, các mục sắp xếp lộn xộn, thiếu nội dung so với quy định	5%
		Phong cách thuyết trình	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Không phụ thuộc vào slides; Sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và tương tác tốt với người nghe	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt tương đối gãy gọn, súc tích, giọng nói khá rõ ràng, dễ nghe; Đôi chỗ còn phụ thuộc vào slides; Sử dụng tương đối tốt ngôn ngữ hình thể và có tương tác với người Nghe	Phong cách trình bày chưa thật tự tin; Diễn đạt một số chỗ chưa gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Phong cách trình bày chưa tự tin; Diễn đạt còn lúng túng, giọng nói không rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc nhiều vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Không tự tin khi trình bày; diễn đạt lủng củng, khó hiểu; Giọng nói nhỏ, khó nghe; Phụ thuộc hoàn toàn vào slides; Không tương tác với người nghe	5%
		Hình thức slides	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa chất lượng tốt, phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng hợp lý; Phối màu đẹp, rõ ràng, nổi bật nội dung	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng tương đối hợp lý; Phối màu rõ ràng	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Có hình ảnh minh họa nhưng một số chỗ chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó khăn khi đọc từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa sơ sài, chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó khăn khi đọc từ giữa lớp; Không có hình ảnh minh họa; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu không hợp lý	2.5%
		Thời gian trình bày	Đúng thời gian quy định	Quá thời gian quy định < 2 phút	Quá thời gian quy định từ 2 đến < 4 phút	Quá thời gian quy định từ 4 đến < 5 phút	Quá thời gian quy định > 5 phút	2.5%

2	Trả lời câu hỏi	<i>Thể hiện hiểu biết sâu sắc về chủ đề, bảo vệ được quan điểm cá nhân.</i>	Thể hiện hiểu biết tương đối về chủ đề, bảo vệ quan điểm cá nhân nhưng chưa thuyết phục.	Thể hiện hiểu biết còn hạn chế về chủ đề, bảo vệ quan điểm cá nhân nhưng chưa thuyết phục.	Thể hiện hiểu biết hạn chế về chủ đề, không bảo vệ được quan điểm cá nhân.	Không có hiểu biết về chủ đề hoặc lạc đề, không có quan điểm cá nhân.	Thể hiện hiểu biết sâu sắc về chủ đề, bảo vệ được quan điểm cá nhân.	5%
		<i>Các luận điểm được sắp xếp theo trình tự phát triển logic; nêu và phân tích dẫn chứng phù hợp, thuyết phục.</i>	Các luận điểm được sắp xếp tương đối logic, một vài điểm chưa hợp lý; nêu dẫn chứng phù hợp nhưng phân tích chưa thuyết phục.	Khoảng 1/2 luận điểm thiếu liên kết mạch lạc, thiếu logic; nêu dẫn chứng tương đối phù hợp nhưng phân tích chưa thuyết phục.	Khoảng 2/3 luận điểm thiếu liên kết mạch lạc, thiếu logic; chưa nêu được dẫn chứng phù hợp.	Các luận điểm không được sắp xếp theo trật tự lô-gic, khó hiểu; không nêu được dẫn chứng.	Các luận điểm được sắp xếp theo trình tự phát triển logic; nêu và phân tích dẫn chứng phù hợp, thuyết phục.	5%
		<i>Ngay lập tức đưa ra câu trả lời rõ ràng đúng trọng tâm, không cần gọi mở từ phía giáo viên.</i>	Cần thời gian từ 5-10 giây để trả lời câu hỏi ở mức độ tổng quan, đi vào chi tiết với câu hỏi gọi mở từ phía giáo viên.	Lúng túng trước câu hỏi. Trả lời được ở mức độ tổng quan sau khi giáo viên đặt câu hỏi gọi mở.	Không hiểu câu hỏi và yêu cầu giáo viên nhắc lại câu hỏi hoặc gọi mở. Trả lời chưa rõ ràng sau khi giáo viên đặt câu hỏi gọi mở.	Không trả lời được câu hỏi kể cả khi giáo viên đã đặt nhiều câu hỏi gọi mở.	Ngay lập tức đưa ra câu trả lời rõ ràng đúng trọng tâm, không cần gọi mở từ phía giáo viên.	5%

R.08. RUBRIC CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Thái độ	<i>Thực hiện các thủ tục & báo cáo định kỳ</i>	Thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các thủ tục, báo cáo theo yêu cầu của đơn vị thực tập, GVHD & Khoa.	Thực hiện đầy đủ các thủ tục, báo cáo theo yêu cầu của đơn vị thực tập, GVHD & Khoa, đôi lúc trễ hạn có lý do chính đáng.	Thực hiện tương đối đầy đủ các thủ tục, báo cáo theo yêu cầu của đơn vị thực tập, GVHD & Khoa, thỉnh thoảng trễ hạn có lý do chính đáng.	Thực hiện tương đối đầy đủ các thủ tục, báo cáo theo yêu cầu của đơn vị thực tập, GVHD & Khoa, hay trễ hạn có lý do chính đáng.	Thực hiện không đầy đủ và không đúng hạn các thủ tục, báo cáo theo yêu cầu của đơn vị thực tập, GVHD& Khoa	20% (2,0 điểm)
2	Đánh giá của đơn vị thực tập	<i>Xếp loại của đơn vị thực tập</i>	Được đơn vị thực tập xếp loại Giỏi, nhận xét tích cực, không bị phê bình, góp ý.	Được đơn vị thực tập xếp loại Giỏi, còn bị phê bình, góp ý 1 điểm.	Được đơn vị thực tập xếp loại Khá, còn bị phê bình, góp ý 2-3 điểm.	Được đơn vị thực tập xếp loại Trung bình, còn bị phê bình, góp ý 3-4 điểm.	Được đơn vị thực tập xếp loại Trung bình, còn bị phê bình, góp ý trên 4 điểm.	30% (3,0 điểm)
3	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	<i>Bố cục</i>	Bố cục đầy đủ các phần và độ dài theo quy định của Khoa; các chương mục rõ ràng và lô-gic.	Bố cục tương đối đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 20% so với quy định của Khoa; các chương mục tương đối rõ ràng và lô-gic.	Bố cục tương đối đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 30% so với quy định của Khoa; các chương mục chưa rõ ràng và lô-gic.	Bố cục chưa đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 40% so với quy định của Khoa; các chương mục chưa rõ ràng và lô-gic.	Bố cục chưa đầy đủ và độ dài chênh lệch từ 50% trở lên so với quy định của Khoa; các chương mục không rõ ràng và lô-gic.	5% (0,5 điểm)

		<i>Tài liệu tham khảo</i>	Nguồn TLTK phong phú, chính thống; danh mục TLTK được sắp xếp hợp lý và đúng yêu cầu, các chú dẫn được trích dẫn đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK khá phong phú, chính thống; $\frac{1}{3}$ TLTK chưa được sắp xếp đúng quy định và một số trích dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK chưa phong phú, một số tài liệu thiếu tính chính thống; khoảng $\frac{1}{2}$ TLTK bị sắp xếp lộn xộn và thiếu các chú dẫn theo thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, đa số không chính thống; khoảng $\frac{2}{3}$ mục trích dẫn TLTK và các chú dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, không chính thống; sắp xếp TLTK và các chú dẫn không đúng thể thức quy định.	5% (0,5 điểm)
		<i>Lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, hình thức trình</i>	Không có lỗi về ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt súc tích, mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	Còn một số ít lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	Khá nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt thiếu mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ tương đối rõ ràng, đúng quy định.	Nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt lủng củng, tối nghĩa; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ chưa rõ ràng, chưa đúng quy định.	Còn rất nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; văn phong không phù hợp, câu văn lủng củng, tối nghĩa; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không rõ ràng, không đúng quy định.	10% (1,0 điểm)
		<i>Nội dung</i>	Trình bày đầy đủ kiến thức tổng quan về đơn vị thực tập; trình bày, phân tích kiến thức chuyên môn và ý nghĩa của công việc đã thực tập một cách sâu sắc, khoa học.	Trình bày đầy đủ kiến thức tổng quan về đơn vị thực tập; trình bày, phân tích kiến thức chuyên môn và ý nghĩa của công việc đã thực tập tương đối sâu sắc, khoa học.	Trình bày đầy đủ kiến thức tổng quan về đơn vị thực tập; trình bày, phân tích kiến thức chuyên môn và ý nghĩa của công việc đã thực tập tương đối sâu sắc, nhưng chưa khoa học.	Trình bày tương đối đầy đủ kiến thức tổng quan về đơn vị thực tập; trình bày, phân tích kiến thức chuyên môn và ý nghĩa của công việc đã thực tập sơ sài.	Trình bày chưa đầy đủ kiến thức tổng quan về đơn vị thực tập; trình bày, phân tích kiến thức chuyên môn và ý nghĩa của công việc đã thực tập sơ sài.	30% (3,0 điểm)

R.09. RUBRIC ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH

Nội dung đánh giá	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mục tiêu bài dạy	<i>Các thành tố của mục tiêu bài dạy</i>	Xác định đầy đủ và sắp xếp đúng trật tự các thành tố của mục tiêu.	Xác định đầy đủ và sắp xếp một số ít thành tố của mục tiêu chưa đúng trật tự.	Xác định đúng nhưng sắp xếp các thành tố của mục tiêu chưa đúng trật tự...	Xác định thiếu một số thành tố mục tiêu và chưa sắp xếp các thành tố của mục tiêu đúng trật tự...	Trình bày chung chung, nhằm lẫn giữa các thành tố.	2.5%
		<i>Diễn đạt mục tiêu</i>	Mục tiêu đơn giản, cụ thể; sử dụng các động từ có thể quan sát và đo lường được.	Mục tiêu đơn giản, một số mục tiêu phức tạp; sử dụng các động từ có thể quan sát và đo lường được.	Mục tiêu phức tạp, chưa cụ thể; sử dụng các động từ đo lường được.	Mục tiêu phức tạp, chưa cụ thể; một số động từ không đo lường được.	Mục tiêu không rõ ràng; các động từ không đo lường được.	2.5%
	Thiết bị dạy học và học liệu	<i>Đảm bảo phù hợp mục đích tổ chức các hoạt động học tập</i>	TBDH được lựa chọn một cách sáng tạo, các học liệu phù hợp mục đích tổ chức các hoạt động	TBDH được lựa chọn một cách sáng tạo, một số học liệu chưa phù hợp mục đích tổ chức các hoạt động	TBDH, một số học liệu được chọn chưa thật sáng tạo, chưa thật phù hợp mục đích tổ chức các hoạt động	TBDH, học liệu được chọn chưa thật sáng tạo, chưa thật phù hợp mục đích tổ chức các hoạt động	TBDH, học liệu được lựa chọn không phù hợp mục đích tổ chức các hoạt động.	2.5%
		<i>Đảm bảo đa dạng, đơn giản, phổ biến và dễ sử dụng</i>	Có lựa chọn TBDH đa dạng, đơn giản, phổ biến và dễ sử dụng	Có lựa chọn TBDH đa dạng, đơn giản nhưng một số TBDH còn khó kiếm và khó sử dụng	Lựa chọn một số TBDH chưa thật đa dạng, đơn giản, phổ biến và dễ sử dụng	Lựa chọn TBDH chưa thật đa dạng, đơn giản, phổ biến và dễ sử dụng	Không lựa chọn những TBDH đa dạng, đơn giản, phổ biến và dễ sử dụng.	2.5%

Tiến trình tổ chức các hoạt động học tập	Thực hiện chuỗi hoạt động dạy		Thực hiện linh hoạt chuỗi hoạt động dạy học từ mở đầu, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng	Thực hiện đúng chuỗi hoạt động dạy học từ mở đầu, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng nhưng chưa linh hoạt.	Thực hiện được chuỗi hoạt động dạy học từ mở đầu, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng nhưng một số hoạt động chưa sắp xếp hợp lí	Thực hiện chuỗi hoạt động dạy học từ mở đầu, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng chưa hợp lí, bỏ qua một số hoạt động luyện tập, vận dụng.	Không thực hiện được chuỗi hoạt động dạy học từ mở đầu, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng	5%
	Nội dung dạy	<i>Đảm bảo tính chính xác, lô-gic, khoa học, trọng tâm</i>	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học; các đơn vị kiến thức, kĩ năng được sắp xếp lô-gic; xác định rõ kiến thức trọng tâm của bài học.	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học; các đơn vị kiến thức, kĩ năng được sắp xếp lô-gic; xác định được kiến thức trọng tâm của bài học nhưng cách diễn đạt còn khá dài.	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học, các đơn vị kiến thức, kĩ năng sắp xếp lô gic nhưng chưa xác định được kiến thức trọng tâm.	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học, các đơn vị kiến thức, kĩ năng chưa được sắp xếp lô gic và chưa xác định được kiến thức trọng tâm.	Các khái niệm, thuật ngữ khoa học có nội dung không chuẩn xác; không xác định được kiến thức trọng tâm.	10%
		<i>Đảm bảo được mức độ phân hóa, phù hợp với khả năng của HS.</i>	Đảm bảo mức độ phân hoá theo trình độ HS trong lớp học: nội dung kiến thức, kĩ năng chuẩn; nội dung kiến thức, kĩ năng nâng cao dành cho HS khá, giỏi. Có biện	Đảm bảo mức độ phân hoá theo trình độ HS trong lớp học: nội dung kiến thức, kĩ năng chuẩn; nội dung kiến thức, có kĩ năng nâng cao dành cho HS khá, giỏi nhưng chưa có nhiều biện pháp hỗ trợ HS	Các nội dung kiến thức, kĩ năng dành cho các đối tượng HS yếu hoặc HS khá giỏi trong lớp học không được xác định rõ ràng.	Không có nhiều các nội dung kiến thức, kĩ năng dành cho các đối tượng HS yếu hoặc HS khá giỏi trong lớp học.	Không có sự phân hóa các nội dung kiến thức, kĩ năng dành cho các đối tượng khác nhau trong lớp học.	10%

			pháp hỗ trợ HS yếu.	yếu (hoặc ngược lại).			
	<i>Liên hệ thực tế, cập nhật kiến thức.</i>	Nội dung kiến thức được cập nhật, đảm bảo tính hiện đại, thời sự và các ví dụ xuất phát từ thực tế hoặc có liên hệ ứng dụng trong thực tế.	Nội dung kiến thức được cập nhật, tuy nhiên một số kiến thức vẫn chưa đảm bảo được tính hiện đại, thời sự. Lấy được các ví dụ liên hệ thực tế song chưa thật tiêu biểu..	Nội dung kiến thức được cập nhật, tuy nhiên nhiều kiến thức vẫn chưa đảm bảo được tính hiện đại, thời sự. Lấy được các ví dụ liên hệ thực tế song chưa thật tiêu biểu.	Cập nhật được một số ít nội dung kiến thức, nhiều kiến thức chưa đảm bảo được tính hiện đại, thời sự và không lấy được các ví dụ liên hệ thực tế song chưa thật tiêu biểu.	Nội dung kiến thức không được cập nhật, không liên hệ với thực tế.	10%
	<i>Tích hợp được các nội dung giáo dục (giá trị, kỹ năng sống, hứng thú, niềm tin...).</i>	Nội dung kiến thức có tích hợp một cách hợp lý các ví dụ, câu chuyện, bài học đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, hấp dẫn được học sinh nhưng sắp xếp một số nội dung tích hợp chưa hợp lí.	Nội dung kiến thức có tích hợp các ví dụ, câu chuyện, bài học đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, hấp dẫn được học sinh nhưng sắp xếp một số nội dung tích hợp chưa hợp lí.	Nội dung kiến thức có lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, giá trị, kỹ năng sống,... song chưa thật thật sự tiêu biểu, hấp dẫn HS.	Chỉ tích hợp được một số nội dung kiến thức có giáo dục đạo đức, giá trị, kỹ năng sống vào bài học và chưa tạo được nhiều hứng thú cho học sinh.	Nội dung kiến thức khô khan, thuần kiến thức môn học, không được lồng ghép các nội dung giáo dục.	5%
	<i>Đảm bảo kích thích khả năng tự học, tích cực hoá được người học</i>	Các phương pháp/kỹ thuật, hình thức dạy học linh hoạt, sáng tạo, phát	Các phương pháp/kỹ thuật, hình thức dạy học linh hoạt, sáng tạo, nhưng một số	Áp dụng các phương pháp/kỹ thuật, hình thức dạy học vào các tình huống dạy	Phần lớn phương pháp, hình thức đơn điệu, không phát huy được tính tích cực học tập	Phương pháp, hình thức đơn điệu, không phát huy được tính tích cực	5%

			huy được tính tích cực của HS, kích thích sự tranh luận, hợp tác nhóm và tự duy phản biện của HS.	phương pháp/kỹ thuật dạy học chưa phát huy được tính tích cực của HS.	học, nhưng chưa sáng tạo hoặc chưa kích thích được tính tích cực của HS.	của HS.	học tập của HS.	
		<i>Sử dụng hợp lý các phương pháp thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của HS.</i>	Thể hiện được các phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp, vận dụng sáng tạo, đa dạng hóa kênh thu nhận thông tin phản hồi mức độ nhận thức của HS, để từ đó điều chỉnh PPDH.	Thể hiện được các phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp, vận dụng sáng tạo nhưng chưa đa dạng hóa kênh thu nhận thông tin phản hồi mức độ nhận thức của HS, để từ đó điều chỉnh PPDH.	Có thể hiện các phương pháp, hình thức đánh giá thu nhận thông tin phản hồi mức độ nhận thức của HS, nhưng một số phương pháp, hình thức đánh giá chưa phù hợp.	Có thể hiện các phương pháp, hình thức đánh giá thu nhận thông tin phản hồi mức độ nhận thức của HS, nhưng chưa phù hợp.	Không có phương pháp thu thập thông tin phản hồi về mức độ nhận thức của HS.	5%
		<i>Đặt các câu hỏi/bài tập có tính phân hóa, kích thích tư duy của HS.</i>	Đặt được các câu hỏi/bài tập có tính phân hóa phù hợp cho các nhóm HS (khá giỏi, trung bình, yếu). Câu hỏi/bài tập kích thích tư duy của HS, khích lệ HS	Đặt được các câu hỏi/bài tập câu hỏi/bài tập kích thích tư duy của HS, khích lệ HS suy nghĩ, tranh luận, vận dụng xử lý các vấn đề của cá nhân/thực tế nhưng chưa có nhiều câu hỏi/bài tập gợi mở cho	Đặt được các câu hỏi/bài tập khác nhau, thích hợp cho các đối tượng, nhưng tính phân hóa chưa rõ, một số câu hỏi chưa kích thích được tư duy của HS.	Đặt được các câu hỏi/bài tập khác nhau, ở góc độ nào đó là thích hợp cho các đối tượng, chưa có nhiều tính phân hóa, chưa kích thích được tư duy của HS.	Các câu hỏi/bài tập đặt ra chỉ đơn thuần là ghi nhớ, học thuộc, không kích thích tư duy, không có tính phân hóa. Không khích lệ HS suy nghĩ.	5%

			suy nghĩ, tranh luận, vận dụng xử lý các vấn đề của cá nhân/thực tế.	các học sinh trung bình, yếu.				
		<i>Sử dụng thiết bị dạy học hợp lý, hiệu quả</i>	Thiết bị dạy học và học liệu được thể hiện trong các hoạt động có tính khả thi cao và có hiệu quả.	Thiết bị dạy học và học liệu được thể hiện trong các hoạt động có tính khả thi cao và có hiệu quả nhưng còn quá ít hoặc quá nhiều.	Thiết bị dạy học và học liệu được thể hiện trong các hoạt động nhưng một số thiết bị chưa rõ ràng, tính hiệu quả chưa cao.	Thiết bị dạy học và học liệu được thể hiện trong các hoạt động nhưng chưa rõ ràng, tính hiệu quả chưa cao.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện trong các hoạt động không hợp lý, kém hiệu quả.	5%
		<i>Xử lý các tình huống sư phạm trong giờ học</i>	Xử lý các tình huống trong giờ học hợp lý, đảm bảo tính sư phạm.	Sử lý các tình huống trong giờ học đảm bảo tính sư phạm, một số tình huống xử lý chưa hợp lý.	Xử lý các tình huống trong giờ học chưa thật hợp lý, một số tình huống tính sư phạm chưa rõ.	Xử lý các tình huống trong giờ học chưa thật hợp lý, không đảm bảo thời gian hoạt động dạy học, tính sư phạm chưa rõ.	Xử lý các tình huống trong giờ học không hợp lý, thiếu tính sư phạm.	5%
		<i>Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá</i>	Cho phép HS được nhận xét, đánh giá theo hướng tích cực trong nhiều tình huống học tập.	Cho phép HS được nhận xét, đánh giá theo hướng tích cực trong nhiều tình huống học tập, nhưng chưa phân bố thời gian hợp lý.	Cho phép HS được nhận xét, đánh giá nhưng chưa liên tục trong các tình huống học tập.	Chưa chú ý cho HS được tham gia nhận xét, đánh giá nhiều trong các tình huống học tập.	Không cho HS được nhận xét, đánh giá	5%

		<i>Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động học tập</i>	Có hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ học tập một cách cụ thể, tích cực, có chọn lựa phương pháp phù hợp với từng nội dung học tập.	Có hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ học tập một cách cụ thể, tích cực, một số hướng dẫn chưa sử dụng phương pháp phù hợp, gây khó hiểu cho học sinh.	Có hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ học tập một cách cụ thể, tích cực nhưng phương pháp hướng dẫn chưa phù hợp	Có hướng dẫn HS thực hiện một số nhiệm vụ học tập, nhưng chưa cụ thể, rõ ràng, thiếu sự hỗ trợ của các phương pháp dạy học khác nhau	Không có hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2.5%
Tổng kết và hướng dẫn học tập		<i>Đảm bảo tính cụ thể, cô đọng để HS dễ nhớ, dễ ghi chép</i>	Nội dung bài học được tổng kết, hệ thống hóa một cách cụ thể, cô đọng	Nội dung bài học được tổng kết, hệ thống hóa một cách cụ thể, nhưng chưa cô đọng.	Nội dung bài học được tổng kết, hệ thống hóa nhưng còn lan man chưa làm rõ trọng tâm bài học học sinh cần chú ý.	Nội dung bài học được tổng kết, nhưng chưa cụ thể, cô đọng, chưa tóm tắt được trọng tâm bài học..	Không có tổng kết, hệ thống hóa nội dung bài học	2.5%
		<i>Hướng dẫn HS học tập ở nhà đầy đủ và chính xác</i>	Có hướng dẫn HS học tập ở nhà đầy đủ và chính xác.	Có hướng dẫn HS học tập ở nhà đầy đủ, nhưng chưa cụ thể, rõ ràng.	Có hướng dẫn HS học tập ở nhà nhưng nội dung, nhiệm vụ còn đơn giản, chưa cụ thể.	Có hướng dẫn HS học tập ở nhà nhưng chưa hướng dẫn cụ thể và kết nối được nội dung bài cũ và bài mới..	Không có hướng dẫn HS học tập ở nhà	2.5%

R.10. RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG E-LEARNING

Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Trọng số (%)
		A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1. Công nghệ	<i>Ghi âm</i>	Ghi âm thuyết minh và lời giảng rõ ràng, chuẩn xác	Ghi âm thuyết minh và lời giảng rõ ràng, chuẩn xác nhưng vẫn còn một số âm thanh thừa hưởng không ảnh hưởng đến bài giảng.	Ghi âm thuyết minh và lời giảng rõ ràng, chuẩn xác	Ghi âm thuyết minh và lời giảng rõ ràng, chuẩn xác	Ghi âm thuyết minh và lời giảng rõ ràng, chuẩn xác	7
	<i>Ghi hình</i>	Ghi hình giáo viên ít nhất 2 lần, sinh viên xuất hiện ở phần đầu và phần cuối, hình ảnh rõ ràng, dẫn dắt của giáo viên tự nhiên hấp dẫn.	Ghi hình giáo viên ít nhất 2 lần, hình ảnh rõ ràng dẫn dắt của giáo viên thiếu tự nhiên, chưa hấp dẫn.	Ghi hình giáo viên ít nhất 2 lần, sinh viên xuất hiện ở phần đầu và phần cuối, nhưng hình ảnh chưa rõ ràng, dẫn dắt giáo viên tự nhiên hấp dẫn.	Ghi hình giáo viên dưới 2 lần, hình ảnh không rõ ràng, dẫn dắt của thiếu tự nhiên, hấp dẫn.	Không ghi hình trong bài giảng E-learning	7
	<i>Bài tập tương tác</i>	Số lượng bài tập, tình huống tương tác với người học hợp lý, chất lượng tốt	Số lượng bài tập, tình huống tương tác, chất lượng tốt. Cách sắp xếp một số bài tập tương tác chưa hợp lý	Số lượng bài tập, tình huống tương tác với người học hợp lý, chất lượng chưa tốt; các sắp xếp các bài tập tương tác chưa hợp lý.	Có xây dựng các bài tập, tình huống tương tác với người học nhưng không nhiều, chất lượng bài tập chưa tốt.	Không xây dựng các bài tập tương tác với người học	7
	<i>Thiết kế</i>	Thiết kế rõ ràng, tính thẩm mỹ cao, người khác có thể dễ dàng thực hiện theo	Thiết kế rõ ràng, có tính thẩm mỹ, người khác có thể dễ dàng thực hiện theo, nhưng chưa tạo ấn tượng, hứng thú cho người học.	Thiết kế rõ ràng, những chưa tạo được nhiều ấn tượng cho người xem, người khác khó thực hiện theo	Một số nội dung thiết kế chưa rõ ràng, chưa có tính thẩm mỹ, người khác khó thực hiện theo	Thiết kế không rõ ràng, không có tính thẩm mỹ, người khác khó thực hiện theo	7

2. Nội dung	<i>Đảm bảo được mức độ phân hóa, phù hợp với khả năng của HS.</i>	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học; các đơn vị kiến thức, kĩ năng được sắp xếp lô-gic; xác định rõ kiến thức trọng tâm của bài học. Đáp ứng đầy đủ yêu cầu cần đạt.	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học; các đơn vị kiến thức, kĩ năng được sắp xếp lô-gic; xác định được kiến thức trọng tâm của bài học nhưng cách diễn đạt còn khá dài. Đáp ứng đầy đủ yêu cầu cần đạt.	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học, các đơn vị kiến thức, kĩ năng sắp xếp lô-gic, đáp ứng được yêu cầu cần đạt nhưng chưa xác định được kiến thức trọng tâm bài dạy.	Đảm bảo chính xác các khái niệm, thuật ngữ khoa học, các đơn vị kiến thức, kĩ năng chưa được sắp xếp lô-gic và chưa xác định được kiến thức trọng tâm.	Các khái niệm, thuật ngữ khoa học có nội dung không chuẩn xác; không xác định được kiến thức trọng tâm.	8
	<i>Liên hệ thực tế, cập nhật kiến thức.</i>	Nội dung kiến thức được cập nhật, đảm bảo tính hiện đại, thời sự và có tí.	Nội dung kiến thức được cập nhật, tuy nhiên một số kiến thức vẫn chưa đảm bảo được tính hiện đại, thời sự và thể hiện được tính giáo dục.	Nội dung kiến thức được cập nhật, nhưng vẫn chưa đảm bảo được tính thời sự, chưa thật tiêu biểu và chưa chú trọng đầu tư vào các hoạt động giáo dục.	Cập nhật được một số ít nội dung kiến thức có tính thời sự chưa tạo được ấn tượng cho người xem và tính giáo dục chưa cao.	Nội dung kiến thức không cập nhật, liên hệ với các kiến thức tế, không chú ý đến tính giáo dục.	8
	<i>Tích hợp được các nội dung giáo dục</i>	Nội dung kiến thức có tích hợp một cách hợp lý các ví dụ, câu chuyện, bài học đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, nuôi dưỡng hứng thú, tạo niềm tin,...có sức hấp dẫn HS.	Nội dung kiến thức có tích hợp các ví dụ, câu chuyện, bài học đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, hấp dẫn được học sinh nhưng sắp xếp một số nội dung tích hợp chưa hợp lí.	Nội dung kiến thức có lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, giá trị, kỹ năng sống,... song chưa thật sự tiêu biểu, hấp dẫn HS.	Chỉ tích hợp được một số nội dung kiến thức có giáo dục đạo đức, giá trị, kỹ năng sống vào bài học và chưa tạo được nhiều hứng thú cho học sinh.	Nội dung kiến thức khô khan, thuần kiến thức môn học, không được lồng ghép các nội dung giáo dục.	7
3. Phương pháp	Kết hợp các phương pháp	Kết hợp tốt phương pháp dạy học truyền thống	Có sự kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống và	Có sự kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống và	Có sự kết hợp giữa phương pháp dạy học	Không có sự kết hợp giữa phương pháp	7

pháp dạy học	và phương pháp dạy học Elearning	phương pháp dạy học Elearning. Nhưng một số nội dung chưa đem lại hiệu quả cao.	phương pháp dạy học Elearning nhưng chưa nhuần nhuyễn và hiệu quả đem lại chưa cao.	truyền thống và phương pháp dạy học Elearning nhưng chưa nhiều và còn nặng về phương pháp truyền thống.	dạy học truyền thống và phương pháp dạy học Elearning	
Phương pháp trình bày	Lời dẫn vào bài và bài thuyết minh rõ ràng, dễ hiểu, tạo ấn tượng. Phương pháp trình bày hấp dẫn, lôi cuốn người học	Lời dẫn vào bài và bài thuyết minh rõ ràng, dễ hiểu tạo được ấn tượng. Phương pháp trình bày rõ ràng nhưng chưa thật sự lôi cuốn, thu hút.	Lời dẫn vào bài và bài thuyết minh rõ ràng, dễ hiểu, nhưng chưa tạo được ấn tượng. Phương pháp trình bày lôi cuốn nhưng một số nội dung chưa rõ ràng.	Lời dẫn vào bài và bài thuyết minh rõ ràng nhưng chưa cô đọng. Phương pháp trình bày rõ ràng, chưa gây được ấn tượng.	Lời dẫn vào bài và bài thuyết minh chưa làm rõ trọng tâm của bài, chưa thật sự lôi cuốn. Phương pháp trình bày chưa rõ ràng, lôi cuốn	7
Phương pháp định hướng người học	Khả năng định hướng người học tốt, đảm bảo tính tự học cao	Định hướng và đảm bảo được tính tự học của người học. Nhưng sự định hướng ở một số nội dung chưa rõ ràng, cụ thể.	Có định hướng và chú ý phát triển năng lực tự học của người học nhưng chưa có sự đầu tư nhiều về nhiệm vụ học tập và các tài liệu bổ trợ.	Chưa chú trọng nhiều đến việc định hướng và phát triển năng lực tự học cho người học.	Không định hướng được và không phát triển được năng lực tự học của người học.	7
Phân bố thời gian cho các hoạt động hợp lí.	Phân bố thời gian hợp lí. Thời gian giành cho phần nội dung trọng tâm của bài học còn quá ít hoặc quá nhiều	Thời gian phân bố cho một số hoạt động chưa thật hợp lí hoặc chưa hiệu quả.	Thời gian phân bố cho các hoạt động chưa thật hợp lí hoặc chưa hiệu quả.	Phân bố thời gian cho các hoạt động không hợp lí, hoặc không có sự phân bố thời gian cho các hoạt động.	Phân bố thời gian cho các hoạt động hợp lí.	7

4. Hình thức	Trang bìa	Trang bìa đúng quy định, có tính thẩm mỹ cao	Trang bìa đúng quy định, có tính thẩm mỹ nhưng còn sai lỗi chính tả.	Trang bìa đúng quy định, chưa gây được ấn tượng cho người xem.	Trang bìa một số đúng quy định, nội dung một số phần có nhầm lẫn, tính thẩm mỹ chưa cao.	Trang bìa không đúng quy định, không có tính thẩm mỹ.	7
	Tính thẩm mỹ	Trình bày có tính thẩm mỹ, mô phạm	Trình bày có tính thẩm mỹ, mô phạm. Nhưng một số chỗ còn sai lỗi chính tả, font chữ	Trình bày có tính thẩm mỹ, nhưng tính mô phạm chưa cao.	Trình bày chưa đẹp, ấn tượng, sử dụng nhiều hiệu ứng nhấp nháy tính mô phạm chưa cao.	Trình bày không đẹp và không có tính mô phạm	7
	Chất lượng âm thanh, hình ảnh	Chất lượng âm thanh, hình ảnh tốt	Đảm bảo chất lượng âm thanh, hình ảnh. Một số nội dung âm thanh và hình ảnh chưa rõ.	Nội dung bài giảng còn lẫn nhiều tạp âm, hình ảnh chưa trích dẫn rõ nguồn còn mờ.	Âm thanh các phần chưa đều, hình ảnh chưa rõ nét.	Chất lượng âm thanh, hình ảnh không tốt khiến học sinh khó nắm bắt được nội dung bài học.	7

R.11. RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ

Tiêu chí	Mức độ đánh giá				
	A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)
1. Tiêu chí về nội dung					
1.1. Bài giảng điện tử hỗ trợ dạy học phải đảm bảo đúng với chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng và sách giáo khoa của lớp học, bậc học.					
1.2. Nội dung bài giảng đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với đặc trưng bộ môn và nội dung, phương pháp dạy.					
1.3. Trình bày cô đọng không đưa quá nhiều nội dung lý thuyết từ sách giáo khoa vào bài giảng.					
1.4. Bài giảng phải có tính thẩm mỹ, tính trực quan sinh động cao, được thiết kế dưới dạng mở để giáo viên có thể chủ động bổ sung hoặc thay đổi cho phù hợp với tiết dạy thực tế.					
1.5. Các nội dung các slidelàm rõ và thể hiện được sinh động nội dung bài học. Câu hỏi - giải đáp đảm bảo chính xác, logic của vấn đề.					
2. Tiêu chí về hình thức					
2.1. Thiết kế kênh chữ, kênh hình, âm thanh phù hợp, khoa học					
2.2. Giao diện đối thoại tương tác giữa thầy và trò phải có tính sư phạm, động viên và kích thích học sinh tư duy năng động					
2.3. Giao diện thân thiện, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh, tạo cảm giác hứng thú trong học tập					
2.4. Trình bày thẩm mỹ, rõ nét, dễ hiểu, dễ nắm, kích thích được sự hưng phấn, tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.					
2.5. Hình và chữ phải rõ, nét, cỡ chữ đủ lớn để xem, gọn lỏn, trình bày đẹp và có tính trực quan, thể hiện nổi bật được kiến thức.					
2.6. Các hiệu ứng hình ảnh, màu sắc, âm thanh, chuyển động được sử dụng hợp lý, không làm học sinh phân tán chú ý của					66!

học sinh					
3. Tiêu chí về kỹ thuật					
3.1. Sử dụng đa phương tiện phim (Video), âm thanh (Audio), tranh ảnh (Image), hoạt hình (Flash), các file EXE, nhúng, liên kết... hợp lí					
3.2. Thiết kế khoa học, dễ sử dụng, nâng cấp, bổ sung, điều chỉnh, có tính sáng tạo ...					
3.3. Giáo viên làm chủ được kỹ thuật, thao tác nhuần nhuyễn, trình chiếu không trục trặc					
3.4. Sử dụng công cụ, phần mềm, ... nhuần nhuyễn, hợp lí					
3.5. Nhịp độ trình chiếu và triển khai bài dạy vừa phải, phù hợp với sự tiếp thu của phần đông học sinh. Học sinh theo dõi kịp và ghi vở kịp					
4. Tiêu chí về hiệu quả					
4.1. Thực hiện được mục tiêu bài học - HS hiểu bài bài và hứng thú học tập					
4.2. Học sinh tích cực, chủ động tìm ra bài học					
4.3. Đánh giá được kết quả giờ dạy					
4.4. Phát huy được tác dụng nổi bật của CNTT mà bảng đen và các ĐDDH khác khó đạt được					

R.12. RUBRIC ĐÁNH GIÁ NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM THƯỜNG XUYÊN

Tiêu chí	Mức độ đánh giá				
	A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)
1. KỸ NĂNG VIẾT BẢNG					
* Hình thức thông tin trên bảng					
1.1. Bố cục hợp lí, theo tiến trình tiết học					
1.2. Thông tin chính xác, khoa học					
1.3. Ý tưởng trình bày thể hiện tính sáng tạo					
1.4. Chữ thẳng hàng, khoảng cách chữ hợp lí; nét chữ rõ ràng, đều, đẹp					
1.5. Tạo được điểm nhấn cho phần tiêu đề, các đề mục					
* Quá trình trình bày bảng					
1.6. Tốc độ viết, vẽ phù hợp (như khi dạy thực tế trên lớp)					
1.7. Tư thế viết, vẽ hợp lí (không che đậy nội dung đang viết/vẽ; không để lộ phần than gây phản cảm)					
1.8. Giao diện thân thiện, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh, tạo cảm giác hứng thú trong học tập					
1.9. Kết hợp tốt giữa ghi bản và việc bao quát lớp					
1.10. Kết hợp tốt giữa ghi bảng và quá trình giảng bài					
2. KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGÔN NGỮ TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC					
* Nội dung trình bày					66'

2.1. Đảm bảo tính khoa học					
2.2. Đảm bảo tính giáo dục					
2.3. Đảm bảo tính logic, thuyết phục					
2.4. Đảm bảo tính cân đối giữa các phần trong nội dung trình bày					
* Kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ trình bày trong quá trình dạy học					
2.5. Tổ độ nói hợp lí, có điểm nhấn, nói rõ ràng, mạch lạc.					
2.6. Ngôn ngữ trong sáng, giọng nói mang tính thuyết phục cao.					
2.7. Không mắc phải những lỗi trong diễn đạt như: câu thiếu thành phần cơ bản, phát âm sai, nói lắp, nói ngọng...					
2.8. Phong cách nói tự tin, sử dụng ngôn ngữ cơ thể để tăng tính thuyết phục và tạo sự hứng thú.					
2.9. Nhận xét học sinh, trả lời thắc mắc của học sinh một cách thuyết phục, có tính sư phạm cao					
2.10. Sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ					

R.13. Rubric bài tập cá nhân

Tiêu chí	Trọng số %	A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5 -6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	20	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm trong thời gian gia hạn	Thực hiện 50- 80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện < 50% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	50	Thực hiện thành công những nội dung thực hành và giải thích được kết quả	Thực hiện thành công những nội dung thực hành và chưa giải thích trọn vẹn kết quả	Thực hiện thành công 50% những nội dung thực hành và chưa giải thích được kết quả	Thực hiện thành công 30% những nội dung thực hành và chưa giải thích được kết quả	Không thực hiện được nội dung được yêu cầu
Hình thức trình bày (tùy thuộc từng dạng bài tập cá nhân lựa chọn tiêu chí đánh giá phù hợp)	20	- Nhất quán về format trong toàn bài, không có lỗi chính tả <i>(đối với bài về nhà nộp lại cho giảng viên)</i> - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tương tác tốt và trả lời tốt các câu hỏi phản biện. <i>(đối với bài tập cá nhân trình bày trên lớp)</i> - Đầy đủ trên 90% các yêu cầu về hình thức trình	- Vài sai sót nhỏ về format, một vài lỗi chính tả nhỏ. <i>(đối với bài về nhà nộp lại cho giảng viên)</i> - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, có sự tương tác và trả lời được các câu hỏi phản biện. <i>(đối với bài tập cá nhân trình bày trên lớp)</i> - Đầy đủ từ 80% -	- Format vài chỗ không thống nhất, lỗi chính tả khá nhiều. <i>(đối với bài về nhà nộp lại cho giảng viên)</i> - Trình bày tương đối mạch lạc, một số nội dung không rõ ràng, có sự tương tác và trả lời được một số câu hỏi phản biện. <i>(đối với bài tập cá nhân trình bày trên lớp)</i> - Đầy đủ từ 60% -	- Format nhiều chỗ không thống nhất, lỗi chính tả khá nhiều. <i>(đối với bài về nhà nộp lại cho giảng viên)</i> - Trình bày nhiều nội dung chưa rõ ràng, rất ít sự tương tác và trả lời được một số ít câu hỏi phản biện. <i>(đối với bài tập cá nhân trình bày trên lớp)</i>	- Format rất nhiều chỗ không nhất quán, lỗi chính tả rất nhiều. <i>(đối với bài về nhà nộp lại cho giảng viên)</i> - Trình bày không rõ ràng, không có sự tương tác và không trả lời được câu hỏi phản biện. <i>(đối với bài tập cá nhân trình bày trên lớp)</i> - Đầy đủ dưới 40%

		bày của GV. (đối với bài thực hành)	90% các yêu cầu về hình thức trình bày của GV. (đối với bài thực hành)	dưới 80% các yêu cầu về hình thức trình bày của GV. (đối với bài thực hành)	- Đầy đủ từ 40% - dưới 60% các yêu cầu về hình thức trình bày của GV. (đối với bài thực hành)	các yêu cầu về hình thức trình bày của GV. (đối với bài thực hành)
Ý tưởng sáng tạo	10	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ và phân tích rõ ràng	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ	Mới chỉ nêu được ý tưởng	Mới chỉ nêu được ý tưởng	Ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo

R.14. RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI KIỂM TRA TIN HỌC

STT	Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
A. Kiểm tra giữa học kỳ + Các điểm bộ phận (trọng số 0,5)					
1	Công nghệ thông tin và truyền thông	Thực hiện được thao tác nhưng chưa đúng yêu cầu của đề thi	Thực hiện được thao tác và đúng với yêu cầu định dạng của đề thi	Thực hiện được những nội dung tự học, nâng cao ngoài chương trình.	Bài tập nhóm/ trắc nghiệm
2	Word cơ bản				Thực hành/ Trắc nghiệm
3	Excel cơ bản				Báo cáo/ Thực hành
4	Power Point				
	TỔNG ĐIỂM	3 điểm	5 điểm	2 điểm	10 điểm
B. Thi cuối học kỳ (trọng số 0,5)					
Trắc nghiệm kiến thức chung của học phần (thi trên hệ thống và kết quả được hiển thị sau khi kết thúc)					
5	Bài thi trắc nghiệm 30 câu	Thực hiện được các câu trắc nghiệm ở mức độ hiểu, biết.	Thực hiện được các câu trắc nghiệm ở mức độ phân tích.	Thực hiện được các câu trắc nghiệm ở mức độ áp dụng	<i>Nội dung đề thi bám sát với nội dung của học phần</i>
	TỔNG	3 điểm	5 điểm	2 điểm	10 điểm
Thực hành Word (thu bài qua hệ thống, kết quả được chấm bằng tay)					
6	Soạn thảo đầy đủ nội dung (đúng font chữ, kích thước chữ theo yêu cầu), định dạng kiểu chữ (in đậm/ in nghiêng/ gạch chân), định dạng đoạn văn bản (canh trái/canh giữa/canh phải/canh đều hai bên))	Soạn thảo đầy đủ nội dung văn bản. (0,5 điểm)	Soạn thảo đầy đủ nội dung (đúng font chữ, kích thước chữ theo yêu cầu), định dạng kiểu chữ (in đậm/ in nghiêng/ gạch chân). (0,75 điểm)	Soạn thảo đầy đủ nội dung (đúng font chữ, kích thước chữ theo yêu cầu), định dạng kiểu chữ (in đậm/ in nghiêng/ gạch chân), định dạng đoạn văn bản (canh trái/canh giữa/canh phải/canh đều hai bên)) (1 điểm)	BẮT BUỘC <i>1 điểm</i>

7	Chèn bảng có định dạng đường kẻ/trộn ô ở mức độ đơn giản – Tables	Thực hiện được thao tác nhưng chưa đúng yêu cầu của đề thi (0,25 điểm/nội dung)	Thực hiện được thao tác và đúng với yêu cầu định dạng của đề thi (0,5 điểm/nội dung)		Chọn một trong các nội dung để có tổng là 4 điểm
8	Thiết lập điểm dừng con trỏ văn bản – Tab				
9	Chèn hình ảnh bất kỳ - Picture				
10	Chèn đối tượng hình học – Shapes				
11	Chèn chữ nghệ thuật – WordArt				
12	Chèn hộp văn bản – Text Box				
13	Chèn biểu tượng đặc biệt – Symbol				
14	Tạo chữ lớn đoạn đầu văn bản – Drop Cap				
14	Chia văn bản dạng cột báo – Column				
16	Đánh số thứ tự tự động/bullets				
17	Chèn đầu trang/chân trang – Header/Footer				
18	Đánh số trang theo định dạng yêu cầu – Pages				

19	Chèn nền bảo vệ văn bản – Watermark				
20	Chèn công thức toán học – Equation				
21	Chèn danh mục hình ảnh – Table of figures				
22	Chèn chú thích – Comments				
23	Chèn cước chú – Endnote/Footnote				
24	Chèn ảnh chụp màn hình – Screenshot				
25	Chèn sơ đồ đơn giản – SmartArt				
26	Chèn đồ thị - Chart				
27	Chèn siêu liên kết – Hyperlink				
28	Chèn mục lục tự động – Table of Contents				
29	Trộn thư – Mailings	Thực hiện được thao tác trộn thư nhưng chưa cho kết quả (0,25 điểm)	Thực hiện trộn thư và cho kết quả chưa hoàn chỉnh (0,5 điểm)	Thực hiện trộn thư và cho kết quả hoàn chỉnh theo yêu cầu đề thi (1 điểm)	
30	TỔNG	2,25 điểm	3,5-4,5 điểm	0,5-1,5 điểm	5 điểm

Thi thực hành Excel (thu bài qua hệ thống, kết quả được chấm tự động bằng phần mềm/ bằng tay)

31	Thực hiện công thức tính toán	1 điểm	<i>Chọn 3 trong các nội dung bên</i>
32	Thực hiện các hàm như thống kê cơ bản/ chuỗi/ xếp hạng/ làm tròn/...	1 điểm	
33	Thực hiện hàm điều kiện	1 điểm	
34	Thực hiện hàm dò tìm	1 điểm	
35	Thực hiện kết hợp các hàm trên	1 điểm	<i>Chọn 2 trong các nội dung bên</i>
36	Thực hiện hàm thống kê có điều kiện.	1 điểm	
37	Sử dụng Dfunction/ Công thức mảng.	1 điểm	
38	TỔNG	5 điểm	5 điểm

R.15. RUBRIC ĐÁNH GIÁ BÀI TẬP XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM

Tiêu chí	Trọng số %	A	B	C	D	F
		8.5-10	7-8.4	5.5-6.9	4-5.4	< 4
Nội dung giải quyết	60	- Xác định đúng thể loại tình huống sự phạm. - Tuân thủ quy trình, nguyên tắc giải quyết tình huống sự phạm. - Cách giải quyết đạt được mục tiêu.	- Xác định đúng thể loại tình huống sự phạm. - Tuân thủ quy trình, một số nguyên tắc giải quyết tình huống sự phạm. - Cách giải quyết về cơ bản đã đạt được mục tiêu.	- Xác định đúng thể loại tình huống sự phạm. - Chưa tuân thủ quy trình và vi phạm 1,2 nguyên tắc giải quyết tình huống sự phạm. - Cách giải quyết về cơ bản đã đạt được mục tiêu.	- Xác định sai thể loại tình huống sự phạm. - Chưa tuân thủ quy trình và vi phạm 2-3 nguyên tắc giải quyết tình huống sự phạm. - Cách giải quyết về cơ bản đã đạt được mục tiêu.	- Xác định sai thể loại tình huống sự phạm. - Không tuân thủ quy trình/nguyên tắc giải quyết tình huống - Cách giải quyết về cơ bản không đạt được mục tiêu.
Kỹ năng thể hiện	30	Mạch lạc, rõ ràng, thuyết phục	Khá mạch lạc, rõ ràng, thuyết phục	Tương đối rõ ràng, thuyết phục	Thiếu rõ ràng, thiếu thuyết phục	Không rõ ràng, không thuyết phục
Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Ít tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác

PHỤ LỤC 2.

**BẢNG ĐỐI SÁNH CTĐT NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐHQĐ HN VỚI
CTĐT NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC HUẾ
VÀ CTĐT NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ - CLC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

STT	Hạng mục Khối thức	mục kiến	CTĐT Sư phạm Lịch sử và Địa lí, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng			STT	Hạng mục Khối thức	mục kiến	CTĐT Sư phạm Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế			STT	Hạng mục Khối thức	mục kiến	BA in History Teaching , History Department, Brigham Young University		
A	Khối thức dục cương TC)	Kiến Giáo đại (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)	A	Khối thức dục cương TC)	Kiến Giáo đại (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)	A	Khối thức dục cương TC)	Kiến Giáo đại (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)
1	Triết học Mác – Lênin		3			1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1		2								
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		2			2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2		3								

3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3	Tiếng Anh A1	2							
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2							
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			5	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3							
6	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2			6	Tin học	2							
7	Pháp luật đại cương	2			7	Tiếng Anh A2	2							
8	Giáo dục thể chất 1,2,3,4	(4t)			8	Giáo dục thể chất	(5TC)							
9	Giáo dục quốc phòng	(4t)				Giáo dục quốc phòng	165t							
						Tiếng Anh B1	3							
	TỔNG	15				TỔNG	12							

B	Khối Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)	B	Khối Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)					
I	Khối Kiến thức Cơ sở ngành (Số TC)				I	Khối Kiến thức Cơ sở ngành (Số TC)				I	Khối Kiến thức Cơ sở ngành (Số TC)			
10	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2			11	Tâm lý học 1	2			1	Những lời răn dạy và giáo lí của sách Mặc môn.	2		
11	Cơ sở Khảo cổ học	2			12	Tâm lý học 2	2			2	Chúa Giêsu và kinh Phúc Âm	2		
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			13	Giáo dục học 1	4			3	Cơ sở phục hồi của thiên chúa giáo	2		
13	Địa lí tự nhiên đại cương	4			14	Giáo dục học 2				4	Gia đình vĩnh cửu	2		
14	Bản đồ học đại cương	2			15	Nhập môn Sử học và Địa lý	4							
15	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	3			16	Phương pháp nghiên cứu khoa	2							

						học Lịch sử và Địa lý								
16	Nhập môn Lịch sử và Địa lý	2			17	Lý luận Sử học	2							
					18	Bản đồ giáo khoa	3							
	TỔNG	17				TỔNG	21				TỔNG	8		
II	Kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ bắt buộc (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)	II	Kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)	II	Kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ (Số TC)	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)
	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>					<i>Kiến thức chuyên ngành</i>					<i>Kiến thức chuyên ngành</i>			
17	Thực tế chuyên môn	2			29	Lịch sử thế giới cổ trung đại	3			5	Nước Mỹ từ thời lập quốc đến năm 1877	3		
18	Môi trường và phát triển bền vững	2			30	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	3			6	Nước Mỹ từ năm 1877 đến nay	3		
19	Lịch sử thế giới cổ trung đại	3			31	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3			7	Lịch sử văn minh thế giới từ nguồn gốc đến 1500	2		

20	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	4			32	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	3			8	Tiểu ban Utah	3		
21	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3			33	Các cuộc phát kiến địa lí	2							
22	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	4			34	Lịch sử quan hệ quốc tế	3							
23	Địa lí tự nhiên các lục địa	3			35	Chủ nghĩa tư bản cận hiện đại	2							
24	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	3			36	Lịch sử văn minh Việt Nam	2							
25	Địa lí tự nhiên Việt Nam	3			37	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	2							
26	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	3			38	Thực tế lịch sử	2							
27	Hệ thống thông tin Địa lí	3			39	Địa lí tự nhiên đại cương	3							
28	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3			40	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	4							

29	Lịch sử quan hệ quốc tế	3			41	Địa lí tự nhiên các châu lục	3							
30	Lịch sử văn minh thế giới	2			42	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	3							
31	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	2			43	Địa lí tự nhiên Việt Nam	3							
32	Lịch sử đô thị thế giới và Việt Nam	3			44	Địa lí kinh tế Việt Nam	4							
33	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	3			45	Đô thị thế giới và Việt Nam	2							
					46	Biển đảo Việt Nam	2							
					47	Thực địa địa lí	3							
	TỔNG	49				TỔNG	52				TỔNG	11		
	Kiến thức nghiệp vụ					Kiến thức nghiệp vụ					Kiến thức nghiệp vụ			

35	Giáo dục học	3			48	Hoạt động trải nghiệm trong môn Lịch sử và Địa lí	2			9	Sự gia công sư phạm của người giáo viên Lịch sử	3		
36	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2			49	Phát triển chương trình giáo dục Lịch sử và Địa lí	2			10	Khám phá việc dạy học các môn khoa học xã hội	4		
37	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành sư phạm Lịch sử và Địa lí	3			50	Đánh giá kết quả trong dạy học Lịch sử và Địa lí	2			11	Phát triển trẻ vị thành niên và quản lí lớp học	3		
38	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	2			51	Rèn luyện NVSP thường xuyên	3			12	Các phương tiện giáo dục ở trường phổ thông	3		
39	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	3			52	Thực hành dạy học tại trường sư phạm	2							
40	Lí luận dạy học Lịch sử và Địa lí	3			53	Phương pháp và hình thức dạy học lịch sử ở trường	4							68.

						phổ thông								
41	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	4			54	Lý luận dạy học địa lí	2							
42	Phát triển chương trình Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2			55	Phương pháp dạy học địa lí ở trường phổ thông	2							
43	Giao tiếp sư phạm	2												
44	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2												
	TỔNG	30				TỔNG	21				TỔNG	13		
	Kiến thức tự chọn					Kiến thức tự chọn					Kiến thức tự chọn			
45	<i>Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam</i>			3	Nhóm 1: Lịch sử (Chọn 2 trong 6 học phần)					Chọn 1 trong 2 học phần sau				

46	<i>Quan hệ Việt Nam - ASEAN</i>			3	56	Nhân học đại cương			2	13	Viết và hùng biện			3
47	<i>Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam</i>			2	57	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương			2	14	Di sản nước Mỹ			3
48	<i>Biến đổi khí hậu và Phòng chống thiên tai</i>			2	58	Các cuộc cải cách trong lịch sử thế giới			2	Chọn 1 trong hai học phần sau				
49	<i>Bản đồ giáo khoa</i>			2	59	Một số vấn đề triều Nguyễn trong lịch sử			2	15	Lịch sử Văn học nước Mỹ 3.0			3
50	<i>Địa danh học và địa danh Việt Nam</i>			2	60	Kinh tế Việt Nam thời cận hiện đại			2	16	Xây dựng lớp học dân chủ trong nghiên cứu xã hội			3
51	<i>Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại</i>			2	61	Phong trào đô thị ở miền Nam Việt Nam (1954-1975)			2	SV Chọn học 70 tín chỉ trong số các học phần trong danh sách dưới đây và đảm bảo các môn học lựa chọn phải có sự cân đối về kiến thức liên quan đến các khu vực vfa châu lục khác nhau.				
52	<i>Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế</i>			2	Nhóm 2: Địa lí (Chọn 2 trong 6 học phần)				0	16	Sản xuất ở Thetean			2

53	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục nhà trường			2	62	Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai			2	17	Giới thiệu về lý luận và thực hành lịch sử			2
54	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông			2	63	Địa lí địa phương			2	18	Nghiên cứu khu vực và chuyên đề môn Lịch sử			1
55	Quản lí nhà nước về giáo dục			2	64	Phương tiện dạy học địa lí			2	19	Văn minh Á Rập và Hồi giáo			3
56	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương			2	65	Thiết kế bài dạy học địa lí ở trường phổ thông			2	20	Văn minh người Do thái			3
57	Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông			2	66	Hệ thống thông tin địa lí			2	21	Gia đình và luật pháp trong lịch sử Hoa Kỳ			3
					67	Địa lí thủy văn			2	22	Giới thiệu về lịch sử khu vực			3

											Đông Á			
					Nhóm 3: tích hợp liên môn Lịch sử và Địa lí (Chọn 2 trong 4 học phần)				0	23	Giới thiệu Lịch sử của cơ đốc giáo			3
					68	Địa lí - lịch sử - văn hóa Đông Nam Á			2	24	Lịch sử khu vực trung cận đông cổ đại từ ngược gốc đến năm 330TCN			3
					69	Giáo dục di sản trong dạy học Lịch sử và Địa lí			2	25	Lịch sử khu vực trung cận đông cổ đại từ 330 TCN đến 640SCN			3
					70	Địa lí du lịch			2	26	Lịch sử Trung Đông từ nguồn gốc đến năm 1800			3
					71	Toàn cầu hóa - khu vực hóa			2	27	Lịch sử Trung Đông từ năm 1800 đến nay			3
	TỔNG			28		TỔNG			32	28	Lịch sử Do			$\frac{3}{686}$

											thái từ năm 70 đến nay			
III	Kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	Bắt buộc (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)	III	Kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	Bắt buộ c (R)	Tự chọn bắt buộc (SE)	Tự chọn tự do (E)	29	(Hist-ClCv 304) Lịch sử Hy Lạp			3
58	Kiến tập sư phạm	2			72	Thực tập sư phạm 1	2			30	Lịch sử La Mã			3
59	Thực tập sư phạm	4			73	Thực tập sư phạm 2	5			31	Châu Âu từ năm 1500 đến nay			3
60	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>		6		74	Khóa luận	5			32	Sự xâm nhập và thuộc địa ở khu vực Mỹ latinh			3
	Sinh viên không thực hiện khảo luận sẽ thực hiện hai chuyên luận tốt nghiệp thay thế sau				<i>Các học phần thay thế (dành cho những SV không làm Khóa luận): Sinh viên chọn 2 trên 4 học phần, bao gồm 1 học phần phương pháp và 1 học phần cơ bản</i>						Khóa luận	6		
61	<i>Chuyên luận tốt nghiệp 1 (Khoa học Lịch sử, Địa lí)</i>		3		75	Sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	2			34	Tôn giáo ở các thuộc địa Mỹ latinh			3

62	<i>Chuyên luận tốt nghiệp 2 (Khoa học Giáo dục)</i>		3		76	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong địa lí	2			35	Châu Phi Hiện đại			3
					77	Các cuộc cải cách trong lịch sử VN	3			36	Thời đại của cách mạng Pháp			3
					78	Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	3			37	Lịch sử ẩm thực			3
	TỔNG	6	12			TỔNG	22			38	Chiến tranh thế giới trong lịch sử và ký ức			3
TỔNG TC TOÀN KHÓA		157		6		TỔNG	12			39	Châu Mỹ latinh trong thời đại cách mạng: 1750-1850			3
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TỐI THIỂU		130	117	6	TỔNG SỐ TÍN CHỈ TỐI THIỂU		135	120		40	Lịch sử của công nghệ kỹ thuật số			3

								41	Giai đoạn đầu thời kì trung cổ			3
								42	Giai đoạn sau thời kì trung cổ			
								43	Lịch sử thời kì trung cổ			3
								44	Phong trào cải cách: Thời kì hỗn loạn			3
								45	thời kì văn hóa phục hung ở Ý			3
								46	Sự mở rộng của Châu Âu từ 1400 đến 1800			3
								47	Thời kì triết học ánh sáng			3

								48	Châu Âu thế kỉ XIX			3
								49	Châu Âu từ năm 1914 đến nay			3
								50	Khu vực Địa Trung Hải			3
								51	Các cuộc cách mạng wor châu Âu từ năm 1500			3
								52	Lịch sử kinh tế Châu Âu			3
								53	Lịch sử ra đời của phim, Radio, và ti vi.			3
								54	Lịch sử tu tướng			3
								55	Chiến lược trong thời bình và thời chiến			3

								56	Chủ nghĩa phát xít ở châu Âu từ 1914 đến nay			3
								57	Người Do Thái châu Âu và cuộc tàn sát Holocaust			3
								58	Nghiên cứu chiến tranh hiện đại của Mỹ			3
								59	Khủng bố và chống khủng bố			3
								60	Lịch sử phụ vũ châu Âu			3
								61	Gia đình ở Châu Âu			3
								62	Nước Anh thời cận đại			3
								63	Nước Anh thời hiện đại			3

								64	Nước Pháp			3
								65	Tây Ban Nha			3
								66	Lịch sử Mehicô			3
								67	Italy trong thế giới hiện đại từ 1848			3
								68	Nước Đức thời hiện đại			3
								69	Thành phố ở Brazil: Lịch sử đô thị			3
								70	Đế quốc Nga dưới thời Roma novs			3

								71	Liên Xô và nước Nga thời hậu Xô Viết			3
								72	Lịch sử Scan dinav ia			3
								73	Lịch sử đế quốc Ottoman			3
								74	Lịch sử của Iraq cổ đại			3
								75	Phong trào Thập tự Chinh			3
								76	Các phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Nam Phi			3

								77	Hàn Quốc thời cận đại			3
								78	Hàn quốc thời hiện đại			3
								79	Những thay đổi của xã hội châu Phi			3
								80	Truyền thông của Trung Quốc			3
								81	Lịch sử Trung Quốc từ năm 1200 đến nay			3
								82	Đế quốc Mông Cổ trong lịch sử thế giới			3
								83	Nhật Bản thời kỳ đầu: Thần đạo và Samurai,			3

									Tòa án và người lập pháp			
								84	Nhật bản thời hiện đại			3
								85	Lịch sử văn hóa Trung Quốc			3
								86	Đông Nam Á thời hiện đại			3
								87	Lịch sử tôn giáo và tư tưởng châu Á			3
								88	Lịch sử của Argentina			3
								89	Brazil			3
								90	Người da đỏ trong lịch sử khu vực Mỹ			3